

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo
Tiếng Trung thương mại (Chương trình định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế)
trình độ đại học**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 2293/QĐ-ĐHTM ngày 16/12/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại ban hành Quy định phát triển chương trình đào tạo của Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ Quyết định số 1544/QĐ-ĐHTM ngày 27/9/2023 của Trường Đại học Thương mại ban hành Quy định về xây dựng và tổ chức đào tạo đối với chương trình đào tạo định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại;

Quyết định số 2289/QĐ-ĐHTM ngày 04/12/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về xây dựng và tổ chức đào tạo đối với chương trình đào tạo định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành theo Quyết định số 1544/QĐ-ĐHTM ngày 27/9/2023;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường ngày 12/12/2024 về việc thông qua các chương trình đào tạo xây dựng mới, đánh giá định kỳ và cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 158/NQ-HĐT ngày 13/12/2024 tại phiên họp thứ 60 của Hội đồng trường nhiệm kỳ 2020-2025 thông qua các chương trình đào tạo xây dựng mới, đánh giá định kỳ và cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học năm 2024 trình độ đại học;

Theo đề nghị của Trường phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo Tiếng Trung thương mại (Chương trình định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế) trình độ đại học (có bản chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Khoa Tiếng Trung Quốc chịu trách nhiệm quản lý chương trình đào tạo Tiếng Trung thương mại (Chương trình định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế) trình độ đại học.

Điều 3. Ông (Bà) Trưởng các phòng: Quản lý đào tạo, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, Pháp chế và Thanh tra, Kế hoạch Tài chính và Trường khoa Tiếng Trung Quốc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, QLĐT, TTQ.



PGS, TS Nguyễn Hoàng

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 2462/QĐ-ĐHTM ngày 27 tháng 12 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

Chương trình đào tạo:	Tiếng Trung thương mại (Chương trình định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế) Business Chinese (International Profession Oriented Program)
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Ngôn ngữ Trung Quốc
Mã ngành:	7220204
Chuyên ngành đào tạo:	Tiếng Trung thương mại
Ngôn ngữ đào tạo:	Tiếng Việt, Tiếng Trung

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

- Mục tiêu chung: Chương trình đào tạo (CTĐT) Tiếng Trung thương mại (Chương trình định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế) là chương trình đào tạo định hướng nghề nghiệp. CTĐT này có mục tiêu là đào tạo cử nhân chất lượng cao có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; nắm vững kiến thức toàn diện về ngôn ngữ Trung Quốc, kiến thức chuyên sâu về tiếng Trung thương mại, có kiến thức tổng quát, liên ngành trong kinh tế - quản lý - kinh doanh; có kỹ năng thực hành nghề nghiệp liên quan đến ngôn ngữ và thương mại một cách thành thục trong môi trường quốc tế, có khả năng tự khởi sự kinh doanh để tạo việc làm cho bản thân và người khác, có năng lực tự học tập bồi dưỡng suốt đời.

- Mục tiêu cụ thể: Sau khi tốt nghiệp CTĐT Tiếng Trung thương mại (chương trình định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế), người học có thể:

+ Vận dụng vào thực tế các kiến thức cơ bản liên quan đến chính trị, pháp luật, kinh tế - xã hội, kiến thức toàn diện về ngôn ngữ Trung Quốc, kiến thức chuyên sâu về tiếng Trung thương mại, kiến thức tổng quát, liên ngành trong kinh tế - quản lý - kinh doanh.

+ Thực hành nghề nghiệp liên quan đến ngôn ngữ và thương mại một cách thành thục trong môi trường quốc tế có sử dụng tiếng Trung.

+ Khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.

+ Làm việc một cách độc lập, sáng tạo, có khả năng thích ứng cao và có khả năng cạnh tranh trên thị trường lao động trong nước và quốc tế.

+ Sử dụng hiệu quả ngoại ngữ và công nghệ thông tin trong môi trường làm việc.

+ Đảm nhiệm tốt các vị trí công việc có sử dụng tiếng Trung, các vị trí kinh doanh, quản lý tại các doanh nghiệp, các tổ chức trong và ngoài nước.

2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

2.1. Yêu cầu về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn kiến thức sau:

(PLO1): Vận dụng được kiến thức cơ bản về lý luận và thực tiễn liên quan đến chính trị, pháp luật, kinh tế - xã hội vào công việc và đời sống trong xu thế chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

(PLO2): Vận dụng được các kiến thức toàn diện về ngôn ngữ Trung Quốc và kiến thức chuyên sâu về tiếng Trung thương mại vào hoạt động giao tiếp và giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc trong môi trường quốc tế có sử dụng tiếng Trung.

(PLO3): Vận dụng được các kiến thức tổng quát, liên ngành trong kinh tế - quản lý - kinh doanh vào việc giải quyết các tình huống công việc trong môi trường quốc tế có sử dụng tiếng Trung.

2.2. Yêu cầu về kỹ năng

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo này có kỹ năng thực hành nghề nghiệp liên quan đến ngôn ngữ và thương mại một cách thành thục trong môi trường quốc tế có sử dụng tiếng Trung gồm:

Kỹ năng tư duy

(PLO4): Xác định được các đặc điểm và kỹ năng cần thiết của các nghề nghiệp liên quan đến ngôn ngữ và thương mại.

(PLO5): Tổng hợp, phân tích, phát hiện và giải quyết vấn đề trong các tình huống công việc ở trong môi trường kinh doanh quốc tế.

Kỹ năng học vấn

(PLO6): Thực hành thành thạo kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Trung; các kỹ năng biên phiên dịch, soạn thảo văn bản bằng tiếng Trung trong các hoạt động thương mại quốc tế.

Kỹ năng cá nhân và kỹ năng tương tác liên cá nhân

(PLO7): Phát triển được các kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, thuyết trình, làm việc nhóm, giao tiếp và ứng xử vào học tập, nghiên cứu và công việc chuyên môn.

(PLO8): Có khả năng khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.

2.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

(PLO9): Có năng lực tự chủ và trách nhiệm trong làm việc cá nhân, làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc.

(PLO10): Có ý thức tuân thủ nghiêm chỉnh các nội quy, quy chế và các quy định trong công việc, các chuẩn mực đạo đức, văn hóa kinh doanh.

2.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

(PLO11): Đạt chuẩn tiếng Trung trình độ bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo quy định chuẩn đầu ra tiếng Trung đối với sinh viên chương trình định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế ngành Ngôn ngữ Trung Quốc trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

(PLO12): Vận dụng được kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh để xử lý các tình huống phổ biến trong môi trường làm việc quốc tế liên quan đến kinh tế - thương mại ở mức độ căn bản.

(PLO13): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

3. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Có thể làm việc tại các vị trí có sử dụng tiếng Trung, các vị trí kinh doanh, quản lý tại các doanh nghiệp, các tổ chức trong và ngoài nước như:

- Nhân viên kinh doanh, dự án, xuất nhập khẩu, du lịch, khách sạn, nhà hàng;
- Nhân viên văn phòng;
- Thư ký, trợ lý;
- Quản lý, chủ doanh nghiệp;
- Biên dịch viên, phiên dịch viên;
- Chuyên viên đối ngoại, hợp tác quốc tế.

4. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các kiến thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng yêu cầu vị trí công tác và quy hoạch phát triển nhân sự ở đơn vị công tác;
- Tiếp tục học tập ở bậc cao hơn (Thạc sĩ, Tiến sĩ) trong và ngoài nước.

5. Các chương trình, chuẩn đầu ra quốc tế đã tham khảo

5.1. Trong nước

(1) Quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung trình độ Quốc gia;

(2) CTĐT tiên tiến ngành Ngôn ngữ Trung Quốc – Trường Đại học Hà Nội

<https://www.hanu.vn/c/7912/Ngon-ngu-Trung-Quoc--Tien-tien>

(3) CTĐT tiên tiến ngành Ngôn ngữ Trung Quốc – Trường Đại học Đông Á

<https://ngonngutrong.donga.edu.vn/chuong-trinh-dao-tao>

(4) CTĐT ngành Ngôn ngữ Trung Quốc – Trường Đại học Hạ Long

<https://uhl.edu.vn/khoa-ngoai-ngu/khoa-nn-dao-tao/de-cuong-chi-tiet/>

5.2. Ngoài nước

(1) CTĐT ngành Ngôn ngữ Hán (định hướng Kinh tế thương mại), Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh, Trung Quốc

<https://admission.blcu.edu.cn/2023/1211/c1250a2668/page.htm>

(2) CTĐT ngành Ngôn ngữ Hán (định hướng Tiếng Hán thương mại quốc tế), Đại học Phúc Đán, Thượng Hải, Trung Quốc

<https://ices.fudan.edu.cn/d8/c1/c40369a55489/page.htm>

(3) CTĐT ngành giáo dục Hán ngữ quốc tế (định hướng Tiếng Trung thương mại), Đại học Kinh tế thương mại đối ngoại Thượng Hải, Trung Quốc

<https://jwc.suibe.edu.cn/2021/0916/c17836a140272/page.htm>

(4) CTĐT ngành giáo dục Hán ngữ quốc tế (định hướng Thương mại), Đại học tài chính Thượng Hải, Trung Quốc

<https://ices.sufe.edu.cn/65/0c/c9625a156940/page.htm>



HIỆU TRƯỞNG

PGS, TS Nguyễn Hoàng

TRƯỞNG KHOA

TS. Phùng Thị Thu Trang

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số.../QĐ-ĐHTM ngày... tháng... năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

Chương trình đào tạo:	Tiếng Trung thương mại (Chương trình định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế) Business Chinese (International Profession Oriented Program)
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Ngôn ngữ Trung Quốc
Mã ngành:	7220204
Chuyên ngành đào tạo:	Tiếng Trung thương mại
Ngôn ngữ đào tạo:	Tiếng Việt, Tiếng Trung

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

- Mục tiêu chung: Chương trình đào tạo (CTĐT) Tiếng Trung thương mại (Chương trình định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế) là chương trình đào tạo định hướng nghề nghiệp. CTĐT này có mục tiêu là đào tạo cử nhân chất lượng cao có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; nắm vững kiến thức toàn diện về ngôn ngữ Trung Quốc, kiến thức chuyên sâu về tiếng Trung thương mại, có kiến thức tổng quát, liên ngành trong kinh tế - quản lý - kinh doanh; có kỹ năng thực hành nghề nghiệp liên quan đến ngôn ngữ và thương mại một cách thành thực trong môi trường quốc tế, có khả năng tự khởi sự kinh doanh để tạo việc làm cho bản thân và người khác, có năng lực tự học tập bồi dưỡng suốt đời.

- Mục tiêu cụ thể: Sau khi tốt nghiệp CTĐT Tiếng Trung thương mại (chương trình định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế), người học có thể:

+ Vận dụng vào thực tế các kiến thức cơ bản liên quan đến chính trị, pháp luật, kinh tế - xã hội, kiến thức toàn diện về ngôn ngữ Trung Quốc, kiến thức chuyên sâu về tiếng Trung thương mại, kiến thức tổng quát, liên ngành trong kinh tế - quản lý - kinh doanh.

+ Thực hành nghề nghiệp liên quan đến ngôn ngữ và thương mại một cách thành thực trong môi trường quốc tế có sử dụng tiếng Trung.

- + Khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.
- + Làm việc một cách độc lập, sáng tạo, có khả năng thích ứng cao và có khả năng cạnh tranh trên thị trường lao động trong nước và quốc tế.
- + Sử dụng hiệu quả ngoại ngữ và công nghệ thông tin trong môi trường làm việc.
- + Đảm nhiệm tốt các vị trí công việc có sử dụng tiếng Trung, các vị trí kinh doanh, quản lý tại các doanh nghiệp, các tổ chức trong và ngoài nước.

2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

2.1. Yêu cầu về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn kiến thức sau:

(PLO1): Vận dụng được kiến thức cơ bản về lý luận và thực tiễn liên quan đến chính trị, pháp luật, kinh tế - xã hội vào công việc và đời sống trong xu thế chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

(PLO2): Vận dụng được các kiến thức toàn diện về ngôn ngữ Trung Quốc và kiến thức chuyên sâu về tiếng Trung thương mại vào hoạt động giao tiếp và giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc trong môi trường quốc tế có sử dụng tiếng Trung.

(PLO3): Vận dụng được các kiến thức tổng quát, liên ngành trong kinh tế - quản lý - kinh doanh vào việc giải quyết các tình huống công việc trong môi trường quốc tế có sử dụng tiếng Trung.

2.2. Yêu cầu về kỹ năng

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo này có kỹ năng thực hành nghề nghiệp liên quan đến ngôn ngữ và thương mại một cách thành thục trong môi trường quốc tế có sử dụng tiếng Trung gồm:

Kỹ năng tư duy

(PLO4): Xác định được các đặc điểm và kỹ năng cần thiết của các nghề nghiệp liên quan đến ngôn ngữ và thương mại.

(PLO5): Tổng hợp, phân tích, phát hiện và giải quyết vấn đề trong các tình huống công việc ở trong môi trường kinh doanh quốc tế.

Kỹ năng học vấn

(PLO6): Thực hành thành thạo kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Trung; các kỹ năng biên phiên dịch, soạn thảo văn bản bằng tiếng Trung trong các hoạt động thương mại quốc tế.

Kỹ năng cá nhân và kỹ năng tương tác liên cá nhân

(PLO7): Phát triển được các kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, thuyết trình, làm việc nhóm, giao tiếp và ứng xử vào học tập, nghiên cứu và công việc chuyên môn.

(PLO8): Có khả năng khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.

2.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

(PLO9): Có năng lực tự chủ và trách nhiệm trong làm việc cá nhân, làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc.

(PLO10): Có ý thức tuân thủ nghiêm chỉnh các nội quy, quy chế và các quy định trong công việc, các chuẩn mực đạo đức, văn hóa kinh doanh.

2.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

(PLO11): Đạt chuẩn tiếng Trung trình độ bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo quy định chuẩn đầu ra Tiếng Trung đối với sinh viên chương trình định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

(PLO12): Vận dụng được kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh trong môi trường làm việc quốc tế liên quan đến các lĩnh vực kinh tế - thương mại.

(PLO13): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa:

131 TC (trong đó: 120 TC học tập và tốt nghiệp, 11 TC Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng - an ninh).

4. Đối tượng tuyển sinh

Người học trong cả nước đảm bảo Chuẩn đầu vào chương trình đào tạo đại học - Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đạt chuẩn đầu vào tiếng Trung trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (thể hiện bằng chứng chỉ tiếng Trung quốc tế HSK (còn thời hạn) đạt từ cấp độ 3 trở lên) hoặc bài thi tốt nghiệp THPT môn Tiếng Trung Quốc đạt từ 8,0 điểm trở lên và đạt chuẩn đầu vào và tiếng Anh trình độ bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (trong trường hợp người học chưa đạt được trình độ bậc 2 tiếng Anh sẽ được học chương trình tiếng Anh bổ sung theo quy định của Nhà trường).

5. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

5.1. Quy trình đào tạo

Quy trình đào tạo được tổ chức triển khai theo 5 bước nhằm đảm bảo hoạt động đào tạo thực hiện đúng tiến độ kế hoạch đã đề ra, tuân thủ quy chế đào tạo hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường, bao gồm:

Bước 1. Xây dựng Kế hoạch toàn khóa;

Bước 2. Xây dựng kế hoạch giảng dạy từng học kỳ (gồm: xây dựng lịch trình, thời khóa biểu, lịch thi từng học kỳ) và tổ chức triển khai kế hoạch giảng dạy theo trình tự sau:

- Dựa trên kế hoạch toàn khóa, từng học kỳ phòng Quản lý đào tạo xây dựng lịch trình, thời khóa biểu dự kiến cho kỳ sau, gửi các bộ môn;
- Bộ môn phân công giảng viên giảng dạy và gửi lại phòng Quản lý đào tạo sau khi có ý kiến của Trưởng Khoa/Viện quản lý chuyên ngành;
- Phòng Quản lý đào tạo đăng tải thời khóa biểu dự kiến (có tên giảng viên giảng dạy lớp học phần) trên trang <http://dangky.tmu.edu.vn> để sinh viên tham khảo trước khi đăng ký học tập;
- Tổ chức cho sinh viên đăng ký học tập;
- Thành lập lớp học phần (thời khóa biểu chính thức) trên cơ sở kết quả đăng ký học tập của sinh viên;
- Chuyển thời khóa biểu chính thức cho Khoa/Viện quản lý chuyên ngành và Bộ môn phụ trách học phần; Lưu trữ Thời khóa biểu chính thức tại Phòng Quản lý đào tạo;
- Tổ chức giảng dạy theo thời khóa biểu (điều hành, kiểm tra, theo dõi tình thực hiện kế hoạch giảng dạy/Thời khóa biểu);
- Xây dựng Lịch thi, tổ chức kỳ thi và đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

Bước 3. Xử lý các vấn đề về học vụ, gồm: cảnh báo kết quả học tập, buộc thôi học; thôi học; tạm ngừng học; chuyển hình thức đào tạo,...

Bước 4. Xét, công nhận tốt nghiệp cho sinh viên

Bước 5. Cấp Bằng tốt nghiệp cho sinh viên.

5.2. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên có đủ các điều kiện sau đây được xét công nhận tốt nghiệp:

- a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự; hoặc không trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập và vẫn còn trong phạm vi thời gian tối đa được phép học tập tại trường của sinh viên;
- b) Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ quy định theo chương trình đào tạo tương ứng; đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra ngoại ngữ và chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo quy định của Trường;
- c) Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;
- d) Có đơn gửi phòng Quản lý đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn hơn so với thời gian thiết kế của khóa học

f) Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh và hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất.

6. Phương thức đánh giá

Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ, được quy định cụ thể trong Quy chế đào tạo trình độ đại học và Quy định về hoạt động khảo thí của Trường Đại học Thương mại.

7. Nội dung chương trình đào tạo

7.1. Khung chương trình đào tạo

STT	Khối kiến thức và các học phần	Mã học phần	Ngôn ngữ giảng dạy	Số TC	Cấu trúc
1	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			49	
1.1	Giáo dục đại cương			38	
1.1.1	Các học phần bắt buộc			35	
1	Triết học Mác - Lê Nin Phylosophy of Maxism – Leninism	MLNP0221	Tiếng Việt	3	36,18
2	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin Political economics of Maxism – Leninism	RLCP1211	Tiếng Việt	2	24,12
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh ideology	HCMIO111	Tiếng Việt	2	24,12
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam History of Vietnamese communist party	HCMIO131	Tiếng Việt	2	21,18
5	Chủ nghĩa xã hội khoa học Scientific socialism	HCMIO121	Tiếng Việt	2	24,12
6	Pháp luật đại cương Introduction to laws	TLAW0111	Tiếng việt	2	24,12
7	Ứng dụng công nghệ thông tin căn bản Information technology foundation	INFO3511	Tiếng Việt	3	36,18
8	Tiếng Anh thương mại 1 English for business 1	ENTI3311	Tiếng Anh	2	24,12
9	Tiếng Anh thương mại 2 English for business 2	ENTI3411	Tiếng Anh	2	24,12
10	Tiếng Anh thương mại 3 English for business 3	ENTI4011	Tiếng Anh	2	24,12
11	Thực hành tiếng Trung 1	CHSK0511	Tiếng Trung	2	0, 60

	Practice Chinese 1				
12	Thực hành tiếng Trung 2 Practice Chinese 2	CHSK0611	Tiếng Trung	2	0,60
13	Tiếng Trung tổng hợp 1 General Chinese 1	CHTN0511	Tiếng Trung	3	36,18
14	Tiếng Trung tổng hợp 2 General Chinese 2	CHTN0611	Tiếng Trung	3	36,18
15	Tiếng Trung tổng hợp 3 General Chinese 3	CHTN0711	Tiếng Trung	3	36,18
1.1.2	Các học phần tự chọn			3	
	<i>Chọn 03 TC trong các HP sau:</i>				
1	Toán đại cương Basic mathematics	AMAT1011	Tiếng Việt	3	36,18
2	Giao tiếp trong kinh doanh Communication in business	EPIN0111	Tiếng Việt	3	0,90
1.2	Giáo dục thể chất			3	
1.2.1	Các học phần bắt buộc			1	
	Giáo dục thể chất chung Physical education	GDTC1611	Tiếng Việt	1	12,18
1.2.2	Các học phần tự chọn			2	
	<i>Chọn 02 TC trong các HP sau:</i>				
1	Cầu lông Badminton	GDTC0521	Tiếng Việt	1	12,18
2	Bóng chuyền Volleyball	GDTC0621	Tiếng Việt	1	12,18
3	Bóng ném Handball	GDTC0721	Tiếng Việt	1	12,18
4	Bóng bàn Table tennis	GDTC1621	Tiếng Việt	1	12,18
5	Cờ vua Chess	GDTC1721	Tiếng Việt	1	12,18
6	Bóng rổ Basketball	GDTC0821	Tiếng Việt	1	12,18

1.3	Giáo dục Quốc phòng – An ninh Military Education			8	
2	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP			82	
2.1	Kiến thức liên ngành			28	
2.1.1	<i>Các học phần bắt buộc</i>			19	
1	Chuyển đổi số trong kinh doanh Digital transformation in business	PCOM1111	Tiếng Việt	2	24, 12
2	Khởi sự kinh doanh Entrepreneurship	EPIN0211	Tiếng Việt	3	36,18
3	Kinh doanh quốc tế International business	ITOM1311	Tiếng Việt	3	36,18
4	Nghiệp vụ thương mại quốc tế 1 International business 1	CHSK0371	Tiếng Trung	3	36,18
5	Nghiệp vụ thương mại quốc tế 2 International business 2	CHSK0471	Tiếng Trung	3	36,18
6	Nghiệp vụ đàm phán thương mại International trade negotiation	CHSK0271	Tiếng Trung	3	36,18
7	Thực tập nghề nghiệp Internship	NNTQ0161	Tiếng Việt	2	0,60
2.1.2	<i>Các học phần tự chọn</i>			9	
	<i>Chọn 9 TC trong các HP sau:</i>				
1	Phương pháp nghiên cứu khoa học Scientific research methodology	SCRE0211	Tiếng Việt	3	36,18
2	Quản trị dịch vụ Service management	TEMG2911	Tiếng Việt	3	36,18
3	Quản trị đa văn hóa Cross cultural management	ITOM1811	Tiếng Việt	3	36,18
4	Luật kinh tế 1 Economic law 1	PLAW0321	Tiếng Việt	3	36,18
5	Nghiệp vụ hải quan Customs practice	ITOM1721	Tiếng Việt	3	36,18

6	Thương mại điện tử căn bản Fundamentals of electronic commerce	PCOM0111	Tiếng Việt	3	36,18
2.2	Kiến thức ngành			26	
2.2.1	Các học phần bắt buộc			14	
1	Ngữ pháp tiếng Trung Quốc Chinese grammar	CHIN3371	Tiếng Trung	2	24, 12
2	Ngữ âm, văn tự, từ vựng tiếng Trung Quốc Chinese phonetics, characters and vocabulary	CHIN2271	Tiếng Trung	3	36,18
3	Tiếng Trung thương mại tổng hợp 1 General Chinese business 1	CHIN1071	Tiếng Trung	3	36,18
4	Tiếng Trung thương mại tổng hợp 2 General Chinese business 2	CHIN1171	Tiếng Trung	3	36,18
5	Thực hành kỹ năng nghề nghiệp Professional practice	NNTQ0261	Tiếng Trung	3	0,90
2.2.2	Các học phần tự chọn				
	Chọn 12 TC trong các HP sau:			12	
1	Nghe nói tiếng Trung Chinese listening and speaking	CHIN2571	Tiếng Trung	3	0,90
2	Đọc viết tiếng Trung Chinese reading and writing	CHIN2871	Tiếng Trung	3	0,90
3	Nghe nói tiếng Trung thương mại Business Chinese listening and speaking	CHIN2471	Tiếng Trung	3	0,90
4	Đọc viết tiếng Trung thương mại Business Chinese reading and writing	CHIN2771	Tiếng Trung	3	0,90
5	Tiếng Trung nâng cao Advanced Chinese	CHIN2171	Tiếng Trung	3	0,90
6	Văn hóa và nghi thức thương mại Trung Quốc Business Culture and Etiquette of Chinese	CHIN4311	Tiếng Trung	3	36,18
7	Đối chiếu ngôn ngữ Hán-Việt Chinese-Vietnamese contrastive	CHIN2671	Tiếng Trung	3	36,18

8	Ngôn ngữ và văn hóa Trung Quốc Chinese language and culture	CHIN2371	Tiếng Trung	3	36,18
2.3	Kiến thức chuyên ngành (gồm các học phần bắt buộc)			18	
1	Tiếng Trung logistics Chinese logistics	CHTN0111	Tiếng Trung	3	36,18
2	Tiếng Trung thương mại điện tử Chinese e-commerce	CHSK0111	Tiếng Trung	3	36,18
3	Dịch viết tiếng Trung thương mại 1 Business Chinese translation 1	CHTN0311	Tiếng Trung	3	36,18
4	Dịch nói tiếng Trung thương mại 1 Business Chinese interpretation 1	CHTN0411	Tiếng Trung	3	36,18
5	Dịch viết tiếng Trung thương mại 2 Business Chinese translation 2	CHIN3171	Tiếng Trung	3	36,18
6	Dịch nói tiếng Trung thương mại 2 Business Chinese interpretation 2	CHIN3271	Tiếng Trung	3	36,18
2.4	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học			10	
1	Thực tập và viết Báo cáo dự án nhóm Internship project report	REPQ1811	Tiếng Trung	3	0,90
2	Thực tập và viết Luận văn tốt nghiệp Graduation thesis	LVVQ1911	Tiếng Trung	7	0,210

Ghi chú:

Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu toàn khóa học: 131 tín chỉ bao gồm 120 tín chỉ học tập và tốt nghiệp (trong đó có 96 tín chỉ học phần bắt buộc (80%), 24 tín chỉ học phần tự chọn (20%) và 11 tín chỉ Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng – an ninh.

Trong 120 tín chỉ học tập của toàn bộ chương trình có 76 tín chỉ (63,3%) học phần tiếng Trung và học phần chuyên môn giảng dạy bằng tiếng Trung.

7.2. Mô tả các học phần (xem phụ lục)

8. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Kỳ 1	Kiến thức giáo dục đại cương	12
	GDTC	1
Kỳ 2	Kiến thức giáo dục đại cương	9
	Kiến thức liên ngành	3
	GDTC	1
Kỳ hè năm thứ nhất	GDQP-AN	8
Kỳ 3	Kiến thức giáo dục đại cương	6
	Kiến thức liên ngành	4
	GDTC	1
Kỳ 4	Kiến thức giáo dục đại cương	5
	Kiến thức liên ngành	9
	Kiến thức ngành	6
Kỳ 5	Kiến thức giáo dục đại cương (HP LLCT)	3
	Kiến thức liên ngành	3
	Kiến thức ngành	6
	Kiến thức chuyên ngành	6
Kỳ 6	Kiến thức giáo dục đại cương (HP LLCT)	3
	Kiến thức liên ngành	6
	Kiến thức ngành	3
	Kiến thức chuyên ngành	6
Kỳ 7	Kiến thức liên ngành	3
	Kiến thức chuyên ngành	6
Kỳ 8	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học	10
	Tổng cộng	131

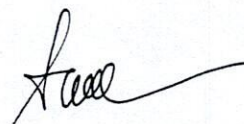
Lưu ý:

- Căn cứ vào điều kiện thực tế, Nhà trường có thể điều chỉnh kế hoạch thực hiện CTĐT;
- Các Học phần thực hành/thực tế có thể được tổ chức học tập vào kỳ hè năm thứ 2, năm thứ 3;

- Quá trình tổ chức giảng dạy, đánh giá học phần được triển khai theo hình thức trực tiếp hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, bảo đảm quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thương mại về tổ chức đào tạo và khảo thí.

 **HIỆU TRƯỞNG**
★ PGS, TS Nguyễn Hoàng

TRƯỞNG KHOA



TS. Phùng Thị Thu Trang

PHỤ LỤC 1: MÔ TẢ CÁC HỌC PHẦN

1. Kiến thức giáo dục đại cương

1.1 Các học phần bắt buộc

Triết học Mác - Lê Nin (Philosophy of Marxism – Leninism)

Học phần Triết học Mác-Lênin gồm 3 chương: Chương I trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.

Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin (Political economics of Marxism – Leninism)

Nghiên cứu hàng hóa, tiền tệ, thị trường và các quy luật thị trường chi phối sản xuất và trao đổi hàng hóa. Đồng thời thấy được vai trò của các chủ thể tham gia thị trường. Giới thiệu giúp người học nắm được bản chất và quá trình sản xuất giá trị thặng dư, sự lớn lên của tư bản và quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường (phân chia giá trị thặng dư). Người học nghiên cứu về quan hệ cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường. Định hướng cho người học nghiên cứu và hiểu được kinh tế thị trường, cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam. Nghiên cứu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Gợi ý những vấn đề sinh viên vận dụng vào các lĩnh vực học tập, nghiên cứu và công tác của mình.

Tư tưởng Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh Ideology)

Học phần bao gồm 6 chương, trong đó, chương 1 giới thiệu về khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh. Tiếp theo, từ chương 2 đến chương 6, giới thiệu khái quát về những nội dung cơ bản trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, bao gồm: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người.

Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (History of Vietnamese Communist Party)

Học phần trình bày khái quát đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần làm rõ sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên

CNXH và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó, khẳng định những thắng lợi lớn của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và những bài học về sự lãnh đạo của Đảng.

Chủ nghĩa xã hội khoa học (Scientific socialism)

Học phần gồm 7 chương với những nguyên lý cơ bản nhất của chủ nghĩa xã hội khoa học: Vấn đề sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, vai trò của Đảng cộng sản trong quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử đó, về xã hội xã hội chủ nghĩa và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội, về dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhà nước xã hội chủ nghĩa, liên minh giai cấp và những vấn đề xã hội (dân tộc, tôn giáo, gia đình). Thông qua đó, người học có nhận thức đúng đắn để thực hiện thắng lợi đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng và Nhà nước ta.

Pháp luật đại cương (Introduction to Laws)

Học phần bao gồm những nội dung cơ bản sau: Nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức, đặc điểm, Bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam; nguồn gốc, bản chất, đặc điểm, các mối quan hệ của pháp luật; cơ cấu quy phạm pháp luật và các hình thức thực hiện pháp luật; các thành phần quan hệ pháp luật và căn cứ làm phát sinh quan hệ pháp luật; các hình thức pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; yếu tố cấu thành hành vi vi phạm pháp luật và các loại trách nhiệm pháp lý; một số nội dung cơ bản của Luật dân sự như: giao dịch dân sự, chế định quyền sở hữu, chế định quyền thừa kế; một số nội dung cơ bản của Luật hành chính như: đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh, đặc điểm và các yếu tố cấu thành quan hệ pháp luật hành chính, phân biệt Luật hành chính với một số ngành luật khác; một số nội dung cơ bản của Luật Hình sự như: chế định về Tội phạm, Chế định về hình phạt và các chế định khác. Trong chương trình học còn đề cập đến các nội dung quan trọng liên quan đến Luật Phòng chống tham nhũng bao gồm : Khái niệm, đặc điểm và các hành vi tham nhũng, nguyên nhân và tác hại của tham nhũng, ý nghĩa tầm quan trọng của công tác phòng chống tham nhũng, trách nhiệm của công dân trong phòng chống tham nhũng.

Ứng dụng công nghệ thông tin căn bản (Information Technology Foundation)

Học phần cung cấp các kiến thức, kỹ năng cơ bản và nền tảng của việc ứng dụng CNTT trong việc nghiên cứu và học tập của sinh viên. Ngoài ra đây là học phần để đáp ứng cho công việc sau này, cũng như đáp ứng chuẩn đầu ra của trường Đại học Thương Mại. Học phần bao gồm các khối kiến thức cơ bản về CNTT, hệ soạn thảo văn bản, trình diễn văn bản, tổ chức và xử lý dữ liệu, và các vấn đề đương đại về CNTT trong môi trường số.

Tiếng Anh thương mại 1 (English for Business 1)

Học phần Tiếng Anh thương mại 1 được thiết kế đặc thù dành cho các sinh viên đã hoàn thành 3 học phần tiếng Anh cơ sở theo chương trình đào tạo chung của nhà trường. Học phần giúp người học phát triển toàn diện 4 kỹ năng ngôn ngữ gồm nghe – nói – đọc – viết, trang bị và củng cố từ vựng, giới thiệu và cung cấp cơ hội rèn luyện các hiện tượng ngữ pháp. Nội dung học phần xoay quanh các chủ điểm trong lĩnh vực kinh doanh và thương mại. Người học thực hành các kỹ năng ngôn ngữ thông qua nhiều hoạt động khác nhau trên lớp dưới sự hướng dẫn của giáo viên và được yêu cầu hoàn thành một số hoạt động tự học trước và sau giờ học.

Tiếng Anh thương mại 2 (English for Business 2)

Học phần Tiếng Anh thương mại 2 là sự tiếp nối học phần Tiếng Anh thương mại 1 được thiết kế theo định hướng ngôn ngữ thương mại. Học phần giúp người học phát triển toàn diện 4 kỹ năng ngôn ngữ gồm nghe – nói – đọc – viết, trang bị và củng cố từ vựng, giới thiệu và cung cấp cơ hội rèn luyện các hiện tượng ngữ pháp. Nội dung học phần xoay quanh các chủ điểm trong lĩnh vực kinh doanh và thương mại. Người học thực hành các kỹ năng ngôn ngữ thông qua nhiều hoạt động khác nhau trên lớp dưới sự hướng dẫn của giáo viên và được yêu cầu hoàn thành một số hoạt động tự học trước và sau giờ học.

Thực hành tiếng Trung 1 (Practice Chinese 1)

Học phần Thực hành tiếng Trung Quốc 1 gồm 7 chương, mỗi chương gồm 2 phần nghe hiểu và đọc hiểu có liên hệ và hỗ trợ lẫn nhau với các chủ đề gần gũi với cuộc sống hàng ngày. Học phần cung cấp vốn từ vựng cần thiết, các cấu trúc ngữ pháp thông dụng và các dạng bài tập rèn luyện kỹ năng nghe hiểu và đọc hiểu cho sinh viên ở giai đoạn tiền trung cấp.

Thực hành tiếng Trung 2 (Practice Chinese 2)

Học phần Thực hành tiếng Trung Quốc 2 gồm 7 chương, mỗi chương gồm 2 phần nghe hiểu và đọc hiểu có liên hệ và hỗ trợ lẫn nhau trong các lĩnh vực như: văn hoá, xã hội, giáo dục và cuộc sống hàng ngày. Học phần cung cấp vốn từ vựng cần thiết, các cấu trúc ngữ pháp thông dụng và các dạng bài tập rèn luyện kỹ năng nghe hiểu và đọc hiểu cho sinh viên ở giai đoạn tiền trung cấp.

Tiếng Trung tổng hợp 1 (General Chinese 1)

Học phần Tiếng Trung tổng hợp 1 gồm 10 bài, phần từ mới tiếp tục cung cấp một lượng lớn từ vựng liên quan đến nhiều lĩnh vực trong cuộc sống hàng ngày, đất nước và con người Trung Quốc ; phần ngữ pháp tiếp tục cung cấp các hiện tượng ngữ pháp phức tạp, quan trọng về cụm từ, câu, các cách biểu đạt đặc biệt ; bài khóa và nội dung đàm thoại có quan hệ đồng nhất với phần luyện đọc trong phần bài tập, nội hàm

văn hóa của các bài này sâu hơn; bài tập phong phú hơn về dạng bài, chú trọng rèn luyện khả năng tự tin giao tiếp.

Tiếng Trung tổng hợp 2 (General Chinese 2)

Học phần « Tiếng Trung tổng hợp 2 » gồm 06 bài. Mỗi bài là các chủ đề khác nhau, cung cấp lượng từ vựng phong phú, lượng ngữ pháp về cụm từ, mẫu câu khó nhằm biểu đạt các chủ điểm về ngôn ngữ, văn hoá, cuộc sống của Trung Quốc... Bài đọc phụ đề cập đến các chủ đề nhất quán với bài khóa chính nhưng độc lập về mặt nội dung, tiếp tục giúp người học biểu đạt sâu hơn, phong phú hơn các chủ đề trên. Bài tập phong phú củng cố thêm cho người học các kiến thức mới của mỗi bài.

Tiếng Trung tổng hợp 3 (General Chinese 3)

Học phần « Tiếng Trung tổng hợp 3 » gồm 06 bài. Mỗi bài là các chủ đề khác nhau, cung cấp lượng từ vựng phong phú, lượng ngữ pháp về cụm từ, mẫu câu khó nhằm biểu đạt các chủ điểm về ngôn ngữ, văn hoá, phong tục tập quán của Trung Quốc... Bài đọc phụ đề cập đến các chủ đề nhất quán với bài khóa chính nhưng độc lập về mặt nội dung, tiếp tục giúp người học biểu đạt sâu hơn, phong phú hơn các chủ đề trên. Bài tập phong phú củng cố thêm cho người học các kiến thức mới của mỗi bài.

1.2 Các học phần tự chọn

Toán đại cương (Basic Mathematics)

Học phần cung cấp một số kiến thức cơ bản về Đại số tuyến tính và Giải tích: ma trận, hệ phương trình tuyến tính, vector, các phép toán vi phân và tích phân của hàm một biến số và hàm nhiều biến số. Đồng thời, học phần cũng cung cấp kiến thức cơ bản về Lý thuyết xác suất và Thống kê toán: biến cố và xác suất của biến cố, một số quy luật phân phối xác suất của đại lượng ngẫu nhiên, ước lượng tham số và kiểm định giả thuyết thống kê về tham số của đại lượng ngẫu nhiên.

Giao tiếp trong kinh doanh (Communication in business)

Học phần trang bị những kỹ thuật và phương pháp giao tiếp bằng: lời nói, văn bản, điện thoại, email, ngôn ngữ không lời, giao tiếp hệ thống truyền thông, mô hình truyền thông có hiệu quả trong kinh doanh. Đồng thời giúp người học có kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng tư duy sáng tạo để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình giao tiếp kinh doanh; có kỹ năng phản biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin một cách khoa học và tiên tiến; kỹ năng nghiên cứu phát triển, đổi mới và sử dụng các công nghệ phù hợp trong giao tiếp kinh doanh. Mang lại cho người học sự tự tin khi đối diện với những tình huống giao tiếp trong kinh doanh, kể cả các tình huống khó khăn và xử lý tốt các tình huống đó.

2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

2.1 Kiến thức liên ngành

2.1.1 Các học phần bắt buộc

Chuyển đổi số trong kinh doanh

Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức căn bản về chuyển đổi số trong kinh doanh bao gồm khái niệm; phân biệt chuyển đổi số với các thuật ngữ khác như số hóa, số hóa hoạt động, công nghệ số, ứng dụng CNTT; đặc điểm của chuyển đổi số; hệ sinh thái của chuyển đổi số; các giai đoạn chuyển đổi số; quy trình chuyển đổi số trong kinh doanh; giới thiệu khái quát về một số nền tảng hạ tầng số quan trọng trong chuyển đổi số và một số vấn đề khác của chuyển đổi số trong kinh doanh.

Khởi sự kinh doanh (Entrepreneurship)

Học phần cung cấp cho người học một hệ thống kiến thức tổng quan, kết hợp đa dạng nhiều kỹ năng về khởi sự kinh doanh. Học phần khởi sự kinh doanh bao gồm các nội dung cơ bản: tổng quan về khởi sự kinh doanh; tìm kiếm và đánh giá ý tưởng kinh doanh; lập kế hoạch kinh doanh về bán hàng, marketing; lập kế hoạch về sản xuất, vận hành; lập kế hoạch về nhân sự; lập kế hoạch về tài chính và điều hành hoạt động kinh doanh mới. Ngoài ra học phần còn giới thiệu các kiến thức chung về khởi sự kinh doanh sáng tạo và khởi sự kinh doanh xã hội.

Kinh doanh quốc tế (International business)

Học phần giới thiệu một số vấn đề cơ bản về hoạt động kinh doanh quốc tế, những cơ hội, thách thức đối với hoạt động kinh doanh quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa, sự khác biệt giữa các quốc gia về môi trường chính trị, pháp luật, kinh tế, văn hóa và tác động của những môi trường đó tới hoạt động kinh doanh quốc tế. Học phần tiếp tục nghiên cứu những phương thức thâm nhập thị trường, cơ sở lựa chọn và thời điểm lựa chọn phương thức thâm nhập thị trường cũng như các chiến lược kinh doanh và mô hình cấu trúc tổ chức của các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế. Bên cạnh đó, học phần giới thiệu một số hoạt động quản trị tại các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế và một số nội dung cơ bản về đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội trong kinh doanh quốc tế.

Nghiệp vụ thương mại quốc tế 1 (International Trade Operations 1)

Học phần Nghiệp vụ thương mại quốc tế 1 cung cấp cho người học những kiến thức và thuật ngữ chuyên ngành cần thiết bằng tiếng Trung về đàm phán giá cả, phương thức thanh toán. Học phần gồm 3 chương, chương 1 cung cấp cho người học các thuật ngữ thương mại quốc tế, chương 2 cung cấp những kiến thức về đàm phán giá cả, chương 3 cung cấp các kiến thức về phương thức thanh toán.

Nghiệp vụ thương mại quốc tế 2 (International Trade Operations 2)

Học phần Nghiệp vụ thương mại quốc tế 2 là học phần nối tiếp học phần Nghiệp vụ thương mại quốc tế 1 sẽ cung cấp cho người học những kiến thức chuyên ngành cần

thiết bằng tiếng Trung về bao bì, vận chuyển hàng hóa, hợp đồng xuất nhập khẩu. Học phần gồm 3 chương, chương 1 cung cấp kiến thức về bao bì, chương 2 cung cấp kiến thức về vận chuyển hàng hoá, chương 3 cung cấp kiến thức về hợp đồng xuất nhập khẩu.

Nghiep vụ đàm phán thương mại (Commercial negotiation operations)

Học phần Nghiệp vụ đàm phán thương mại cung cấp cho người học những kiến thức chuyên ngành cơ bản bằng tiếng Trung về nguyên lý, quy trình và thao tác thực tiễn nghiệp vụ đàm phán thương mại. Học phần gồm 8 chương, chương 1 cung cấp cho người học các kiến thức tổng quan về đàm phán thương mại, chương 2 cung cấp những kiến thức về tâm lý và tư duy trong đàm phán thương mại, chương 3 cung cấp các kiến thức về thương mại quốc tế, chương 4 cung cấp các kiến thức về chuẩn bị đàm phán thương mại, chương 5 cung cấp các kiến thức về quá trình đàm phán thương mại, chương 6 cung cấp các kiến thức về chiến lược đàm phán thương mại, chương 7 cung cấp các kiến thức về kỹ năng đàm phán thương mại, chương 8 cung cấp các kiến thức về cách phá vỡ bế tắc trong đàm phán thương mại.

Thực tập nghề nghiệp (Intership)

Nội dung học phần bao gồm các vấn đề: Tìm hiểu quá trình hình thành phát triển của doanh nghiệp/tổ chức, lĩnh vực ngành nghề kinh doanh, cơ cấu tổ chức hoạt động của doanh nghiệp/ tổ chức; tìm hiểu các nguồn lực, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động của doanh nghiệp/tổ chức, hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung; tìm hiểu về các vị trí nghề nghiệp sử dụng tiếng Trung.

2.1.2 Các học phần tự chọn

Phương pháp nghiên cứu khoa học (Scientific Research Methodology)

Học phần cung cấp các kiến thức, kỹ năng về phương pháp nghiên cứu khoa học, cách thức thiết kế nghiên cứu và thực hiện tổng quan nghiên cứu, cách thức thu thập và phân tích dữ liệu theo các phương pháp nghiên cứu phù hợp, cách thức soạn thảo và thuyết trình kết quả nghiên cứu. Hoàn thành học phần, sinh viên có kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học, có thể độc lập và hợp tác trong triển khai nghiên cứu khoa học.

Quản trị dịch vụ (Service Management)

Đây là học phần cung cấp kiến thức ngành của chuyên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị khách sạn; là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức bổ trợ của chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng thương mại và là học phần tự chọn của nhiều chuyên ngành khác. Học phần Quản trị dịch vụ góp phần giúp sinh viên có kiến thức quản trị đối với dịch vụ nói chung và là cơ sở dẫn dắt sinh viên tiếp cận và vận dụng quản trị chuyên sâu đối với lĩnh vực dịch vụ cụ thể - đó là quản trị dịch vụ du lịch và lữ

hành, quản trị khách sạn, tài chính – ngân hàng,... Sau khi học xong học phần, sinh viên có kiến thức khái quát về quản trị dịch; quản trị các nguồn lực lao động, vốn và cơ sở vật chất kinh doanh dịch vụ; quản trị cầu dịch vụ; quản trị quá trình cung ứng dịch vụ; quản trị quan hệ khách hàng trong dịch vụ; chiến lược phát triển dịch vụ và chiến lược dịch vụ toàn cầu.

Quản trị đa văn hóa (Cross cultural management)

Học phần bao gồm những kiến thức về văn hóa, các khía cạnh của văn hóa và ảnh hưởng của văn hóa đến hoạt động quản trị và các chiến lược quản trị đa văn hóa. Học phần cũng bao gồm những kiến thức về văn hóa tổ chức của doanh nghiệp và sự khác biệt trong văn hóa tổ chức ở các công ty đa quốc gia cũng như ở một số quốc gia trên thế giới, về ảnh hưởng của văn hóa đến hoạt động giao tiếp và đàm phán thương mại quốc tế, sự khác biệt về phong cách lãnh đạo qua các nền văn hóa.

Luật kinh tế 1 (Economic Law 1)

Là học phần cung cấp những kiến thức pháp lý chung về chủ thể tiến hành hoạt động kinh doanh và đi sâu nghiên cứu các quy định pháp luật về loại hình doanh nghiệp, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, hợp tác xã và hộ kinh doanh cá thể, tổ hợp tác, doanh nghiệp nhà nước; Học phần tập trung nghiên cứu những vấn đề chung về phá sản và luật phá sản; thủ tục giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản của thương nhân. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần chuyên ngành khác. Học phần này được nghiên cứu sau khi sinh viên đã nắm được kiến thức cơ bản ở các học phần cơ sở ngành.

Nghiep vụ hải quan (Customs practice)

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản, khái quát về hải quan, trị giá hải quan, thủ tục hải quan cũng như hoạt động kiểm tra, giám sát hải quan và quản lý rủi ro trong hoạt động hải quan. Đặc biệt, học phần cũng cung cấp cho người học những hiểu biết, kỹ năng cần thiết để thực hiện khai hải quan và làm thủ tục hải quan đối với các hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu. Học phần cũng đề cập đến cơ sở luận và thực tiễn về hoạt động quản lý rủi ro trong lĩnh vực hải quan để đảm bảo hạn chế được các gian lận thương mại trong lĩnh vực hải quan.

Thương mại điện tử căn bản (Fundamentals of Electronic commerce)

Môn học trang bị những kiến thức căn bản và những ứng dụng thực tiễn của thương mại điện tử trong doanh nghiệp bao gồm: những khái niệm cơ bản, những nguyên lý về thị trường và khách hàng, những mô hình kinh doanh chính yếu trên Internet hiện nay, những yếu tố tổ chức và kết cấu hạ tầng, những hoạt động đặc trưng như thanh toán điện tử, dịch vụ hỗ trợ, an toàn, bảo mật và các khía cạnh văn hóa, đạo đức, xã hội của thương mại điện tử.

2.2 Kiến thức ngành

2.2.1 Các học phần bắt buộc

Ngữ pháp Tiếng Trung Quốc (Chinese Grammar)

Học phần «Ngữ pháp tiếng Trung Quốc» được chia thành 4 chuyên đề ngữ pháp cụ thể nhằm giới thiệu cho người học những khái luận chung về ngữ pháp tiếng Trung Quốc hiện đại. Trên cơ sở đó, học phần đi sâu giới thiệu về hệ thống từ loại, cụm từ, các thành phần câu, các kiểu câu đơn và câu ghép trong tiếng Trung Quốc. Trên cơ sở đã nắm vững các kiến thức ngữ pháp, học phần còn cung cấp các dạng bài tập theo chủ đề nhằm củng cố các kiến thức đã học.

Ngữ âm, văn tự, từ vựng tiếng Trung Quốc (Chinese phonetics, characters and vocabulary)

Học phần «Ngữ âm, văn tự, từ vựng tiếng Trung Quốc» bao gồm hai phần chính:

Ngữ âm : Giới thiệu các kiến thức cơ bản về ngữ âm tiếng Hán hiện đại, các khái niệm cơ bản về âm tiết, nguyên âm, phụ âm, thanh mẫu, vận mẫu, hệ thống các thanh điệu, các quy luật biến đổi thanh điệu trong tiếng Hán. Người học nắm được cách viết phiên âm Latinh, biết mô tả các âm, trên cơ sở đó có khả năng tự điều chỉnh phát âm.

Văn tự : Giới thiệu các kiến thức cơ bản về văn tự học tiếng Hán, các nghiên cứu về quá trình hình thành và phát triển của chữ Hán. Đặc điểm cấu tạo chữ Hán và các hình thức cấu tạo chữ Hán. Chỉ rõ mối quan hệ giữa chữ viết, ngữ âm và ý nghĩa của chữ Hán. Chỉ ra và khắc phục một số lỗi người học thường mắc khi học chữ Hán.

Từ vựng : Giới thiệu các kiến thức cơ bản về từ vựng, cấu tạo của từ và nghĩa của từ.

Tiếng Trung thương mại tổng hợp 1 (General Chinese Business 1)

Học phần tiếng Trung thương mại tổng hợp 1 gồm 8 chương, cung cấp các bài hội thoại, mẫu thư tín trong đàm phán, các bài luyện tập ngữ pháp, khẩu ngữ, đọc hiểu, đồng thời cung cấp cho người học những kiến thức thương mại và kỹ năng ngôn ngữ cần thiết liên quan chủ đề tìm đối tác, bàn bạc giá cả, đặt hàng, thống nhất thỏa thuận, phương thức thanh toán, bao bì, đóng hàng xếp hàng và vận chuyển hàng hoá.

Tiếng Trung thương mại tổng hợp 2 (General Chinese Business 2)

Học phần “Tiếng trung thương mại tổng hợp 2” là học phần nối tiếp học phần Tiếng trung thương mại tổng hợp 1, học phần Tiếng trung thương mại tổng hợp 2 sẽ cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ cần thiết về khai báo hải quan, tiến hành kiểm dịch hàng hoá, các kiến thức liên quan đến bảo hiểm, yêu cầu và giải quyết bồi thường, tranh chấp và trọng tài, hoà giải. Học phần gồm 6 chương, cụ thể cung cấp các bài hội thoại, mẫu thư tín trong đàm phán cùng các bài luyện tập ngữ pháp, khẩu ngữ, đọc hiểu liên quan tương ứng với 3 chủ đề.

Thực hành kỹ năng nghề nghiệp (Professional Practice)

Học phần Thực hành kỹ năng nghề nghiệp bao gồm tìm hiểu những nội dung cụ thể, thực tế liên quan hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, tìm hiểu khái quát về doanh nghiệp và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, thực hành về kỹ năng ngôn ngữ tiếng Trung và thực hành về các kỹ năng nghề nghiệp.

2.2.2 Các học phần tự chọn

Nghe nói tiếng Trung (Chinese Listening and Speaking)

Phần từ mới cung cấp một lượng lớn từ vựng liên quan đến các chủ điểm như: giao tiếp bất chuyên, ứng xử xã giao, tư vấn và thăm tra, cách xưng hô trong giao tiếp của người Trung Quốc, bàn bạc về học tập và công việc; phần ngữ pháp tiếp tục cung cấp các hiện tượng ngữ pháp phức tạp, quan trọng về cụm từ, câu, các cách biểu đạt đặc biệt; bài đọc phụ liên quan nhất quán với bài khóa chính về mặt chủ đề nhưng độc lập về mặt nội dung, nội hàm văn hóa của các bài này sâu hơn; bài tập phong phú hơn về dạng bài, chú trọng đến việc củng cố tất cả kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

Đọc viết tiếng Trung (Chinese Reading and Writing)

Học phần gồm 11 chương, mỗi chương gồm 2 phần đọc hiểu và viết có liên hệ và hỗ trợ lẫn nhau với các chủ đề cơ bản và trừu tượng trong cuộc sống như: cảm nhận cuộc sống, đường cong trí nhớ, người và động vật, hợp tác trong học tập, thưởng thức phim ảnh ..vv... Học phần sẽ cung cấp kiến thức ngôn ngữ như từ vựng, cấu trúc ngữ pháp và phát triển kỹ năng đọc hiểu, viết văn bản trong cuộc sống cho sinh viên ở giai đoạn tiền trung cấp..

Nghe nói Tiếng Trung thương mại (Business Chinese Listening and Speaking)

Học phần gồm 07 chương, mỗi chương gồm hai phần nghe hiểu và khẩu ngữ có liên hệ và hỗ trợ lẫn nhau với các chủ đề liên quan đến kinh tế thương mại như: kinh tế du lịch, thương mại điện tử, kích cầu tiêu dùng, đầu tư tài chính, nghi lễ thương mại, phỏng vấn tuyển dụng. Học phần sẽ cung cấp kiến thức ngôn ngữ như từ vựng, cấu trúc ngữ pháp và phát triển kỹ năng nghe hiểu, giao tiếp ở sinh viên với các chủ đề kinh tế, thương mại giai đoạn sau trung cấp.

Đọc viết Tiếng Trung thương mại (Business Chinese Reading and Writing)

Học phần gồm 05 chương, mỗi chương gồm hai phần đọc hiểu và viết có liên hệ và hỗ trợ lẫn nhau với các chủ đề liên quan đến kinh tế thương mại như: giới thiệu về doanh nghiệp – viết thư xin việc, tiểu sử doanh nhân – viết sơ yếu lý lịch, câu chuyện thương hiệu - viết quảng cáo sản phẩm, phân tích các nhân tố của thị trường - viết thư tín thương mại. Học phần sẽ cung cấp kiến thức ngôn ngữ như từ vựng, cấu trúc ngữ pháp và phát triển kỹ năng đọc hiểu, viết văn bản thương mại ở sinh viên giai đoạn sau trung cấp.

Tiếng Trung nâng cao (Advanced Chinese)

Học phần “Tiếng Trung nâng cao” là học phần gồm 4 chương, mỗi chương liên quan đến các chủ đề chuyên sâu khác nhau thuộc các lĩnh vực giáo dục, văn hoá, kinh tế, khoa học, xã hội. Học phần sẽ cung cấp kiến thức ngôn ngữ như từ vựng, cấu trúc ngữ pháp và phát triển kỹ năng đọc hiểu, viết văn bản, nghe tin và trình bày quan điểm cá nhân về các vấn đề trong các lĩnh vực của cuộc sống.

Văn hóa và nghi thức thương mại Trung Quốc (Business Culture and Etiquette of Chinese)

Học phần “Văn hóa và nghi thức thương mại Trung Quốc” được chia làm 5 chương. Mỗi chương cung cấp cho người học những kiến thức tổng quan về văn hóa, nghi thức, nghi lễ trong thương mại của Trung Quốc thông qua việc phân tích các tình huống thực tế. Cuối mỗi chương đều thiết kế các câu hỏi ôn tập kiến thức và các bài tập giải quyết tình huống nhằm giúp người học củng cố và nắm chắc các nguyên tắc và chuẩn mực cơ bản về nghi thức trong các hoạt động thương mại, đồng thời vận dụng chính xác kiến thức đã học vào trong các hoạt động thương mại thực tế.

Đối chiếu ngôn ngữ Hán- Việt (Chinese-Vietnamese contrastive)

Học phần “Đối chiếu ngôn ngữ Hán Việt” cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về Ngôn ngữ học đối chiếu như: các phân ngành ngôn ngữ theo hướng so sánh, quan hệ của ngôn ngữ học đối chiếu với các khoa học khác, nội dung chủ yếu của các phương pháp đối chiếu, các nguyên tắc đối chiếu, các bước đối chiếu, từ đó người học tiến hành nghiên cứu đối chiếu hai ngôn ngữ cụ thể.

Ngôn ngữ và văn hóa Trung Quốc (Chinese language and culture)

Học phần « Ngôn ngữ và văn hóa Trung Quốc » bao gồm 3 nội dung chính :

- + Khái quát về văn hóa ngôn ngữ Trung Quốc :giới thiệu các khái niệm về tiếng Hán hiện đại và ngôn ngữ, văn hóa, mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa...
- + Mối quan hệ giữa các đơn vị ngôn ngữ tiếng Hán và văn hóa Trung Quốc : mối quan hệ giữa từ vựng và văn hóa, ngữ pháp và văn hóa, ngữ âm văn tự và văn hóa, tu từ và văn hóa; giao tiếp liên văn hóa...
- + Giao tiếp liên văn hóa: giới thiệu các khái niệm về ngôn ngữ và giao tiếp, giao tiếp liên văn hóa cũng như các nguyên nhân gây trở ngại trong giao tiếp liên văn hóa và các vấn đề cần chú ý khi tiến hành giao tiếp liên văn hóa...

2.3 Kiến thức chuyên ngành (gồm các học phần bắt buộc)

Tiếng Trung Logistics (Chinese Logistics)

Học phần “Tiếng Trung Logistics” cung cấp cho người học các kiến thức chuyên ngành trong các khâu nghiệp vụ logistics thông qua các tình huống giao tiếp thực tế. Đầu mỗi chương có giới thiệu nội dung của cả chương, có phần khởi động giúp người học nắm được các thuật ngữ, dẫn dắt người học hình dung các bước trong quy trình

nghiệp vụ liên quan. Sau mỗi bài đọc, các chương còn cung cấp các video giúp người học có thể củng cố các thuật ngữ đã học cũng như các quy trình nghiệp vụ liên quan. Cuối mỗi chương đều thiết kế phần tổng kết các kiến thức đã học.

Tiếng Trung thương mại điện tử (Chinese Electronic commerce)

Học phần “Tiếng Trung thương mại điện tử” cung cấp cho người học những kiến thức ngôn ngữ, thuật ngữ chuyên ngành cần thiết liên quan đến thương mại điện tử. Học phần gồm 10 đơn nguyên (bài), các đơn nguyên cung cấp các từ ngữ, thuật ngữ và các bài đọc hiểu, bài luyện tập liên quan tương ứng với các chủ đề liên quan đến hoạt động thương mại điện tử.

Dịch viết Tiếng Trung thương mại 1 (Business Chinese Translation 1)

Học phần “Dịch viết tiếng Trung thương mại 1” gồm 3 chương, cung cấp cho người học những nguyên lý của lĩnh vực dịch thuật; hình thức và ngữ nghĩa; phân loại dịch viết; các bước khi thực hiện dịch viết; tiêu chuẩn dịch viết, kỹ thuật dịch viết. Sinh viên được áp dụng lý thuyết vào các bài tập thực hành dịch viết Trung – Việt, Việt Trung theo mức độ nâng cao dần: luyện tập dịch các cụm từ, các thuật ngữ, mẫu câu cơ bản, dịch các đoạn ngắn và dịch các văn bản liên quan chuyên ngành: Quản trị học, Quản trị bán hàng, Quản trị tài chính, Quản trị nhân lực, Quản trị chiến lược, Quản trị dự án...

Dịch nói Tiếng Trung thương mại 1 (Business Chinese Interpretation 1)

Học phần “Dịch nói tiếng Trung thương mại 1” gồm 6 chương, cung cấp cho người học những lý thuyết cơ bản nhất về dịch nói, nguyên tắc và kỹ xảo cơ bản dịch nói, ghi nhớ trong dịch nói, ghi chép trong dịch nói. Sinh viên được áp dụng lý thuyết vào các bài tập thực hành dịch nói Trung – Việt, Việt Trung theo mức độ nâng cao dần: luyện tập dịch các câu, hội thoại, đoạn văn, văn bản liên quan các chủ đề: kinh tế thế giới, kinh tế Việt Nam, kinh tế Trung Quốc, quan hệ thương mại song phương, đa phương, xuất nhập khẩu, đầu tư nước ngoài.

Dịch viết Tiếng Trung thương mại 2 (Business Chinese Translation 2)

Học phần “Dịch viết tiếng Trung thương mại 2” gồm 2 chương, sinh viên được áp dụng lý thuyết dịch viết đã học vào các bài tập thực hành dịch Trung – Việt, Việt Trung theo mức độ nâng cao dần: luyện tập dịch các cụm từ, các thuật ngữ, mẫu câu cơ bản, dịch các đoạn ngắn và dịch các văn bản liên quan đến lĩnh vực kinh tế thương mại như: Quan hệ thương mại, tiền tệ - ngân hàng, chứng khoán, chính sách kinh tế thương mại, xuất nhập khẩu, hợp đồng, điều khoản luật kinh tế thương mại.

Dịch nói Tiếng Trung thương mại 2 (Business Chinese Interpretation 2)

Học phần « Dịch nói tiếng Trung thương mại 2 » gồm 6 bài, cung cấp cho người học kỹ năng thực hành dịch nói. Sinh viên áp dụng lý thuyết vào các bài tập thực hành

dịch nói Trung – Việt, Việt Trung theo mức độ nâng cao dần: luyện tập dịch các câu, hội thoại, đoạn văn, văn bản liên quan các chủ đề: chính sách ngoại thương, kinh tế môi trường, hội nghị kinh tế thương mại, tiền tệ - ngân hàng, tín dụng – thị trường vốn, hợp đồng – hiệp định thương mại.

2.4 Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học

Thực tập và viết Báo cáo dự án nhóm (Group intership report)

Nhóm sinh viên cùng thực tập tại một doanh nghiệp có sử dụng tiếng Trung hoạt động trong các lĩnh vực, ngành kinh doanh khác nhau để tìm hiểu thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp với các vị trí công việc cụ thể. Nhóm sinh viên phát hiện các hạn chế trong công việc/ vị trí thực tập để đề xuất tên tài luận văn tốt nghiệp.

Thực tập và viết luận văn tốt nghiệp (Graduation Thesis)

“Thực tập và viết luận văn tốt nghiệp” được tính là một học phần 7 tín chỉ. Luận văn tốt nghiệp là công trình nghiên cứu về một đề tài cụ thể của sinh viên, sau khi đã đạt Báo cáo thực tập tổng hợp và điều kiện khác theo quy định của Nhà trường. Luận văn tốt nghiệp của chương trình đào tạo chuyên ngành Tiếng Trung thương mại, ngành Ngôn ngữ Trung Quốc theo định hướng nghề nghiệp nhằm giúp sinh viên tiếp cận, tìm hiểu hoạt động thực tiễn, giúp tăng cường và rèn luyện kỹ năng nghiên cứu khoa học, áp dụng phương pháp nghiên cứu khoa học vào thực tiễn công việc.